TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 102/2018/HS-ST Ngày 07 tháng 9 năm 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tiến và ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 23/8/2018, đối với bị cáo:

Hong Séc V, sinh năm 1989; tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hong A S, sinh năm: 1952 và bà Sú Cắm L, sinh năm: 1961; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 02/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom; có mặt tham gia phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Anh Bùi Chí C, sinh năm 1975. Trú tại 11B, đường Trương Văn B, tổ 4, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt tham gia phiên tòa).

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 6B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: 11B, đường Trương Văn B, tổ 4, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Đoàn Hữu P, sinh năm 1985. Trú tại 35E, tổ 13, ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt tham gia phiên tòa).

4. Anh Lý Say L, sinh năm 1988. Trú tại: 258, tổ 7, ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Sỳ Nhi P, sinh năm 1958. Trú tại: Ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2015 đến tháng 10/2015, Hong Séc V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của những người khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 8/2015, V đến Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom tại khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để thăm người thân nằm viện thì quen biết anh Bùi Chí C. Thấy V mặc quần áo đồng phục của Công ty xăng dầu T nên anh C nhờ V xin cho anh Lê Văn H là em vợ của anh C vào làm việc tại Công ty xăng dầu T. Biết mình không có khả năng xin việc cho anh H nhưng V vẫn nhận lời và nói anh C đưa hồ sơ xin việc của anh H cho V. V hứa sẽ xin việc giúp với chi phí là 2.000.000 đồng. Anh C và anh H tin tưởng nên đã giao hồ sơ xin việc và số tiền 2.000.000 đồng cho V. Nhưng V không nộp hồ sơ xin việc cho anh H, còn số tiền nhận được thì V tiêu xài hết.

Cũng với thủ đoạn như trên, vào khoảng thời gian tháng 8/2015, V nhận lời xin việc cho anh Đoàn Hữu P vào làm việc tại Công ty cổ phần xăng dầu T. Sau đó đến khoảng tháng 9/2015, V nói dối với anh H và anh P rằng Công ty cổ phần xăng dầu T đã nhận anh H, anh P vào làm việc. Nhiệm vụ của anh H, anh P là lái xe đi giao hàng, thu tiền, lấy hóa đơn cho Công ty. Đồng thời để anh H, anh P tin tưởng, V thuê xe ô tô tự lái chở anh H, anh P và nói là đi làm cùng với V. Bị cáo V chở anh H, anh P đi qua các cửa hàng bán xăng dầu của Công ty xăng dầu T ở các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An…và nói với anh H, anh P sau này đi làm thì sẽ đến các cửa hàng này để giao hàng, thu tiền, lấy hóa đơn cho Công ty. V nói dối với anh H và anh P rằng Công ty sẽ chi trả tiền chi phí đi lại nhưng vì Công ty chưa cho ứng nên V yêu cầu anh H, anh P đưa tiền cho V để chi phí, khi nào Công ty thanh toán, V sẽ trả lại tiền cho anh H, anh P. Anh H, anh P tưởng thật nên nhiều lần đưa tiền cho V tại nhà anh C. Tổng số tiền anh H và anh C đã đưa cho V là 41.500.000 đồng, số tiền anh P đưa cho V là 10.070.000 đồng. Đến tháng 10/2015 anh H, anh P không còn tiền đưa cho V nữa V nói dối Công ty đã cho V và anh H, anh P thôi việc. Anh H anh P đòi bị cáo V trả lại số tiền đã chiếm đoạt thì bị cáo V chỉ trả cho anh H được số tiền 9.500.000 đồng rồi bỏ trốn.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 7 giờ ngày 20/10/2015, V điều khiển xe ô tô thuê tự lái (không rõ biển số) đi đến khu vực ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì gặp anh Lý Say L đang điều khiển xe mô tô biển số 60Z4- 5784 hiệu Nouvo LX nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh L. V nói dối với

anh L rằng xe ô tô bị hết xăng nên hỏi mượn xe của anh L để đi về nhà ở xã C lấy tiền đổ xăng. Anh L tưởng thật nên nói V chở anh L tới chỗ làm rồi giao xe mô tô biển số 60Z4- 5784 cùng giấy tờ xe cho V. Ngay sau khi nhận được xe, V đem đến tiệm cầm đồ "M" ở ấp 2, xã S, huyện T do ông Sỳ Nhì P làm chủ cầm được số tiền 7.000.000 đồng. Đến khoảng 05 ngày sau, V quay lại bán chiếc xe trên cho ông Sỳ Nhì P với giá 9.000.000 đồng, ông P đưa thêm cho V số tiền 2.000.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, V bỏ trốn.

Ngày 21/3/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hong Séc V để điều tra. Đến ngày 02/6/2018, Hong Séc V bị bắt.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 5784 sau khi mua của bị cáo V, ông Sỳ Nhì P đã bán xe cho người khác, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được người mua xe sau cùng nên chưa thu hồi được. Khi mua xe mô tô 60Z4-5784 ông P không biết là xe do bị cáo V phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không có căn cứ xử lý.

Đối với 02 bộ hồ sơ xin việc của anh H và anh P đưa cho V để xin việc, V khai sau khi nhận hồ sơ, V để trong xe ô tô thuê tự lái (không rõ biển số) và khi trả xe không giữ lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Trảng Bom thì chiếc xe mô tô hiệu Nouvo LX biển số 60Z4- 5784 mà Hong Séc V chiếm đoạt của anh Lý Say L có trị giá là 20.475.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với hành vi vi phạm không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện của ông Sỳ Nhì P, Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý hành chính.

Về dân sự: Hiện nay, anh C và anh H khai số tiền mà anh C đưa cho bị cáo V là tiền của anh H nhờ đưa cho V để xin việc. Do vậy anh C và anh H thống nhất yêu cầu bị cáo V phải trả cho anh H tổng số tiền còn lại là 32.000.000 đồng; anh P yêu cầu bị cáo V phải trả anh P số tiền 10.070.000 đồng .

Đối với chiếc xe mô tô xe hiệu Nouvo LX biển số 60Z4- 5784 mà V chiếm đoạt của anh L không thu hồi được. Sau khi sự việc xảy ra, ông Sỳ Nhì P và anh Lý Say L đã thỏa thuận ông P tự nguyện thay bị cáo V bồi thường cho anh L nên anh L không yêu cầu V phải bồi thường nữa. Ông P cũng không yêu cầu V phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng mà V đã nhận của ông P.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKS-HS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử bị cáo Hong Séc v về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền còn lại là 32.000.000 đồng và bồi thường cho anh P số tiền 10.070.000 đồng; bị cáo còn phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2015 đến ngày 20/10/2015, tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom và ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hong Séc V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Bùi Chí C và anh Lê Văn H số tiền 41.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đoàn Hữu P số tiền 10.070.000 đồng và chiếm đoạt của anh Lý Say L chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 5784 có trị giá là 20.475.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà V chiếm đoạt của anh C, anh H, anh P và anh L là 72.045.000 đồng. Như vậy bị cáo Hong Séc V đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại đểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung hình phạt là "Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng phát luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo chiếm đoạt của anh H và anh C số tiền 41.500.000 đồng, mới trả lại được cho anh H 9.500.000 đồng và chiếm đoạt của anh P số tiền 10.070.000 đồng nhưng chưa trả. Anh H, anh C và anh P yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Anh C và anh H cùng thỏa thuận thống nhất để bị cáo trả toàn bộ số tiền còn lại là 32.000.000 đồng cho một mình anh H. Do vậy bị cáo V phải có nghĩa vụ trả lại cho anh H 32.000.000 đồng và trả

cho anh P 10.070.000 đồng. Anh Lý Say L và ông Sỳ Nhì P không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường, trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Ngoài việc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: (32.000.000 đồng + 10.070.000 đồng) x 5% = 2.103.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L và anh H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt) thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Hong Séc V** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Hong Séc V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/6/2018).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hong Séc V phải trả lại cho anh Đoàn Hữu P số tiền 10.070.000 đồng (mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiếp tục trả cho anh Lê Văn H số tiền còn lại là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H, anh P, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo Hong Séc V còn phải trả tiền lãi cho anh H, anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Hong Séc V** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.103.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là anh Lý Say L và anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Trảng Bom;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Diễn